

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày: 05/5/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Xuyên và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Tâm - kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 14/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 19/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M, sinh ngày 07/11/1995 tại thị xã Đông Triều; giới tính: nam; nơi cư trú: xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 6/12; bố là ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 và mẹ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 31/5/2019 bị Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 18/3/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương, ngày 21/7/2020 chấp hành xong phần dân sự; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975, trú tại tổ 7, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

- Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1974, trú tại tổ 3, khu 8, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, tại tổ 2, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn M bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,302 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo M khai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo gọi điện cho Long (không rõ lai lịch địa chỉ) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Methamphetamine, Long đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đường tàu thuộc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí và vào một ngách cạnh đường tàu thì gặp Long. Tại đây, bị cáo đưa Long 500.000 đồng và nhận lại từ Long 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo xác định đây là ma túy đá cần mua rồi cầm túi nilon trong lòng bàn tay phải và ra về. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến tổ 2, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma túy bị cáo mua của Long.

Bị cáo khai việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội không oan sai, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Quá trình điều tra bị cáo bị thu giữ 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 447.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4-6417, 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đỏ bên trong lắp sim số 0386.817.134 và số ma túy mua của Long. Đối với ví da, số tiền 447.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 14F4-6417 không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo và gia đình đã được nhận lại. Đối với điện thoại và sim bị thu giữ bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hồng Quân và anh Đoàn Thanh Cao vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 307 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,302 gam.

Tại cáo trạng số 44 ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đỏ;
- + Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 307/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 phôi sim số 0386.817.134.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, tại tổ 2, khu 1, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn M bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,302 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 447.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4-6417, 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 màu đỏ bên trong lắp sim số 0386.817.134 và số ma túy bị cáo mua của Long.

Xét thấy:

Đối với ví da, số tiền 447.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 14F4-6417 không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo và gia đình đã được nhận lại nên không đề cập giải quyết. Đối với điện thoại và sim bị thu giữ bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với điện thoại, đối với sim điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tên là Long không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/01/2022.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A01 màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0386.817.134 và 01 phong bì niêm phong số 307/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi gửi:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức